TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2017/DS-PT
Ngày 21 - 12- 2017.
Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Bà Trần Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2017/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện CK bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 216/2017/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A; địa chỉ: LH, Quận BĐ, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Giám đốc (Quyết định ủy quyền ngày 19/6/2014);

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đường Xuân Q – Trưởng phòng kinh doanh (Văn bản ủy quyền ngày 08/8/2017); địa chỉ: Thôn KC, xã ĐB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Thôn X, xã CÊ, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. (Bà N có mặt, ông C vắng mặt không có lý do)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ngân hàng A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/3/2017, nguyên đơn Ngân hàng A - Chi nhánh CK - Người đại diện theo ủy quyền ông Đường Xuân Q, trình bày:

Ngày 05/9/2014, vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N có ký hợp đồng tín dụng số 5229-LAV-201403369 vay của Ngân hàng A - Chi nhánh huyện CK với số tiền 1.100.000.000 đồng, thời hạn 01 năm, gia hạn 03 tháng, lãi suất 10%/năm, quá hạn 15%/năm. Khi vay vợ chồng ông C, bà N có thế chấp cho Ngân hàng 02 GCNQSDĐ (gồm: GCNQSDĐ số: BN 059822 cấp ngày 27/8/2014 mang tên ông Nguyễn Văn C; GCNQSDĐ số: BN 012587 cấp ngày 18/12/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Văn C).

Đến ngày 19/12/2014 vợ chồng ông C, bà N ký Hợp đồng tín dụng 5229-LAV201405035 vay bổ sung thêm số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn 10 tháng, gia hạn 03 tháng, lãi suất 10%/năm, quá hạn 15%/năm. Khi vay vợ chồng ông bà C, N có thế chấp cho Ngân hàng 04 GCNQSDĐ (gồm: GCNQSDĐ số: BN 040712; GCNQSDĐ số: BN 040713; GCNQSDĐ số: BN 040714; GCNQSDĐ số BN 040715. Đều cấp ngày 07/11/2014 mang tên ông Nguyễn Văn C).

Đối với hợp đồng tín dụng số 5229-LAV-201403369, số tiền gốc là 1.100.000.000 đồng, tổng tiền lãi trong hạn và quá hạn là 432.263.889 đồng (lãi đã trả 87.166.667 đồng, lãi còn nợ 345.097.222 đồng).

Đối với hợp đồng tín dụng số 5229-LAV-201405035, số tiền gốc: 400.000.000 đồng, tổng tiền lãi trong hạn và quá hạn là 149.055.556 đồng (Lãi đã trả 42.000.000 đồng, lãi còn nợ 107.055.556 đồng).

Đến hạn thanh toán nhưng vợ chồng ông C, bà N vẫn không thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C và bà N phải thanh toán tổng cộng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử (29/9/2017) là 1.952.152.778 đồng. Nếu vợ chồng ông C, bà N không thanh toán được số tiền nợ trên thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Hiện nay ông C đã bỏ đi khỏi địa phương, phía Ngân hàng đã làm đơn yêu cầu nhắn tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và giám định chữ ký, chữ viết của ông C. Về chi phí nhắn tin phía Ngân hàng tự nguyện nộp chi phí nhắn tin, còn chi phí giám định chữ ký, chữ viết thì ông C phải hoàn trả lại cho Ngân hàng.

Vợ chồng ông C có hai con chung là chị Nguyễn Thị Thảo N1 - Sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Thảo A1 - Sinh năm 1997. Chị N1 và chị A1 từ chối tham gia tố tụng, từ chối nhận quyền lợi ích và nghĩa vụ trong khối tài sản chung của bố mẹ. Nên phía đại diện Ngân hàng không có ý kiến gì.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N, trình bày:

Công nhận lời trình bày của ông Đường Xuân Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng A - Chi nhánh huyện CK là đúng. Do vợ chồng tôi không có khả năng thanh toán nợ, nay Ngân hàng khởi kiện tôi đồng ý với ý kiến của Ngân hàng phát mãi bán tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Việc các con tôi từ chối tham gia tố tụng, từ chối nhận quyền lợi ích và nghĩa vụ trong khối tài sản chung của bố mẹ là đúng, bởi vì sau khi các con đã trưởng thành không có đóng góp công sức gì trong khối tài sản trên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2017/DSST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220 ; Điều 227, Điều 228, Điều 226 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015

- Căn cứ Điều 471, 474, 476 BLDS 2005

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng A 1.500.000.000 đồng và 452.152.778 đồng lãi suất (tính đến ngày 29/9/2017). Tổng cộng là 1.952.152.778 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại HĐTD số 5229-LAV-201403369 ngày 05/9/2014 và HĐTD số 5229-LAV-201405035 ngày 19/12/2014 cho đến khi trả nợ xong.

Đối với tài sản thế chấp: Ngân hàng A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật

Ngày 13/10/2017, đại diện nguyên đơn Ngân hàng A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số: 25/2017/DSST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, yêu cầu xử lý phần tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đường Xuân Q giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của ông Đường Xuân Q đại diện cho Ngân hàng A - Chi nhánh CK yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết phần tài sản thế chấp. Xét thấy tại Tòa án cấp sơ thẩm Ngân hàng không yêu cầu giải quyết cho nên tại cấp phúc phẩm không có căn cứ để giải quyết. Đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2017/DSST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của Nguyên đơn Ngân hàng A, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giải quyết xử lý phần tài sản thế chấp để bán thu hồi nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy trong đơn khởi kiện và cũng như tại Tòa án cấp sơ thẩm, đại diện cho Ngân hàng không yêu cầu giải quyết về phần tài sản mà vợ chồng ông C và bà N đã thế chấp cho Ngân hàng. Ngân hàng chỉ yêu cầu giải quyết thu hồi nợ, cho nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giải quyết, nên kháng cáo của Ngân hàng không có căn cứ để chấp nhận.

[2] Tại Tòa án cấp phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng cùng bà N thỏa thuận giao tài sản của vợ chồng bà N cho Ngân hàng, nhưng ông C (Chồng bà N) đã bỏ đi khỏi địa phương khi giải quyết vụ án không có mặt. Cho nên sự thỏa thuận của đại diện của Ngân hàng và bà N không có căn cứ để ghi nhận. Tại Tòa án cấp sơ thẩm bà N có yêu cầu Tòa án giải quyết bán phần tài sản đã thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng, song bà N chỉ khai tại bản tự khai chứ không có đơn phản tố. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét ý kiến của bà N đưa ra.

[3] Đối với ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại địa phương không rõ nơi sinh sống, mặc dù đã được nhắn tin tìm kiếm nhưng ông C vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay ông C vắng mặt, do ông C và bà N không có đơn phản tố nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 228 BLTTDS 2015 để giải quyết vụ án.

Từ những phân tích nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên Ngân hàng A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ngân hàng A - Chi nhánh CK.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2017/DSST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin:

Áp dụng Điều 228 BLTTDS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 471, 474, 476 BLDS 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A - Chi nhánh CK.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng A 1.500.000.000 đồng và 452.152.778 đồng lãi suất (tính đến ngày 29/9/2017). Tổng cộng là 1.952.152.778 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại HĐTD số 5229-LAV-201403369 ngày 05/9/2014 và HĐTD số 5229-LAV-201405035 ngày 19/12/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ngân hàng A - Chi nhánh huyện CK phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CK theo biên lai số: AA/2017/0001221 ngày 17/10/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện CK;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Tùng